ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2018/QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG
ĐẾN Số: 229
Ngày: 10/01/2019
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Người đại diện phần vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu tại doanh nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 297/TTr-SNV ngày 13 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Người đại diện phần vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Các Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; Người đại diện phần vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu tại doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (SNV 05b);
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể CTXH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục TTHADS tỉnh;
- VP TU, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các DN có vốn Nhà nước;
- VP UBND tỉnh:
  + LĐVP, các Phòng, TT;
  + Lưu: VT, NC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý Người đại diện phần vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu tại doanh nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm trong hoạt động phối hợp giữa các Sở, cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý Người đại diện phần vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu tại doanh nghiệp *(công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên)* trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Các nội dung liên quan đến quản lý Người đại diện của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Người đại diện phần vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu tại doanh nghiệp, gồm: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan.

Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý Người đại diện phần vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu tại doanh nghiệp. Các cơ quan liên quan là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Người đại diện phần vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu tại doanh nghiệp (viết tắt là Người đại diện) mà Nhà nước nắm giữ trên 50% và dưới 50% vốn điều lệ, bao gồm các Công ty Cổ phần và Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) hai thành viên.

Điều 3. Nguyên tắc và phương pháp phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Sở, cơ quan để phân định rõ ràng và phù hợp trách nhiệm giữa các Sở, cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với Người đại diện.

b) Trao đổi, cung cấp công khai thông tin giữa các Sở, cơ quan đối với Người đại diện đầy đủ, chính xác và kịp thời.

c) Phối hợp các nội dung quản lý nhà nước đối với Người đại diện phải đảm bảo toàn diện, khách quan, công khai và kịp thời; không để xảy ra trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Người đại diện.

2. Phương pháp và trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp: Tùy theo tính chất, nội dung, nhiệm vụ quản lý, trong quá trình thực hiện sẽ do một Sở, cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều Sở, cơ quan phối hợp trong giải quyết công việc đối với Người đại diện.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan để lấy ý kiến tham gia.

Trường hợp cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến của cơ quan phối hợp bằng văn bản, cơ quan được lấy ý kiến phải trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nội dung tham gia.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

Cử Người đại diện dự và tham gia góp ý tại cuộc họp, chịu trách nhiệm về ý kiến đóng góp của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì.

Trường hợp cơ quan chủ trì không tổ chức họp mà lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn do cơ quan chủ trì đề nghị. Quá thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đồng ý và phải chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Nội dung phối hợp quản lý nhà nước đối với Người đại diện

1. Phối hợp trong việc cử, cử lại, miễn nhiệm, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện.

2. Phối hợp trong quản lý hoạt động của Người đại diện.

3. Phối hợp trong kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện.

4. Nội dung, thẩm quyền, trình tự quản lý Người đại diện Công ty cổ phần có dưới 50% vốn góp do UBND tỉnh làm chủ sở hữu và Công ty TNHH hai thành viên được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ.

Điều 5. Cử, cử lại và miễn nhiệm Người đại diện

1. Cơ quan chủ trì Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Đề xuất bằng văn bản với UBND tỉnh về chủ trương, số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự và dự kiến nhân sự cụ thể để cử làm Người đại diện; cử lại, miễn nhiệm Người đại diện.

b) Hướng dẫn Công ty tổ chức Hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt để lấy phiếu tín nhiệm đối với nhân sự dự kiến đề nghị cử làm Người đại diện hoặc lấy phiếu tín nhiệm đối với nhân sự cử lại Người đại diện sau khi UBND tỉnh đồng ý về đề xuất cử, cử lại hoặc miễn nhiệm Người đại diện.

c) Thực hiện thẩm định hồ sơ nhân sự đề nghị cử, cử lại Người đại diện hoặc hồ sơ miễn nhiệm Người đại diện của Công ty, đồng thời có văn bản xin ý kiến góp ý của các cơ quan phối hợp.

d) Hoàn thiện hồ sơ cử, cử lại, miễn nhiệm Người đại diện theo quy định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

Cung cấp các thông tin có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của Sở; cho ý kiến bằng văn bản về số lượng, cơ cấu, nhân sự, dự kiến cử, cử lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Sở Nội vụ.

3.Trách nhiệm của công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên có vốn góp nhà nước:

a) Có văn bản đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về chủ trương, số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự và dự kiến nhân sự để cử, cử lại làm Người đại diện hoặc miễn nhiệm Người đại diện.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện quy trình cử, cử lại, miễn nhiệm Người đại diện; đồng thời hoàn thiện hồ sơ cử, cử lại, miễn nhiệm Người đại diện theo quy định gửi Sở Nội vụ.

Điều 6. Đánh giá, phân loại Người đại diện

1. Cơ quan chủ trì Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá, phân loại Người đại diện, gửi xin ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan. Hướng dẫn Người đại diện thực hiện đánh giá, nhận xét hàng năm.

b) Phối hợp với Công ty tổ chức hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt lấy ý kiến nhận xét, đánh giá Người đại diện; có văn bản gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư xin ý kiến nhận xét, đánh giá, dự kiến phân loại Người đại diện; tổng hợp các ý kiến và có văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản về nhận xét, đánh giá, phân loại Người đại diện theo đề nghị của Sở Nội vụ.

3. Trách nhiệm của Người đại diện và công ty cổ phần có vốn góp nhà nước, công ty TNHH hai thành viên:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt công ty lấy ý kiến nhận xét, đánh giá Người đại diện.

b) Người đại diện báo cáo trước Hội nghị cán bộ chủ chốt Công ty bản tự kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm theo Kế hoạch hoạt động đã được Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 7. Khen thưởng, kỷ luật Người đại diện

1. Khen thưởng

a) Việc khen thưởng đối với Người đại diện được thực hiện theo Điều 24, Nghị định số 106/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Hàng năm, căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả phân loại Người đại diện, Sở Nội vụ thống nhất bằng văn bản với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh khen thưởng đối với Người đại diện.

2. Kỷ luật

Việc kỷ luật đối với Người đại diện được thực hiện theo quy định tại các Điều 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38 Nghị định số 106/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Sở Nội vụ có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng kỷ luật để xem xét, áp dụng hình thức kỷ luật đối với Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 32 Nghị định số 106/2015/NĐ-CP; có văn bản gửi xin ý kiến các cơ quan có liên quan về việc xử lý kỷ luật Người đại diện.

Chủ trì, phối hợp với các Công ty thực hiện quy trình kỷ luật đảm bảo theo Điều 35, Nghị định số 106/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quy định kỷ luật Người đại diện. Công bố quyết định của UBND tỉnh về việc kỷ luật Người đại diện.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan phối hợp với Sở Nội vụ cho ý kiến bằng văn bản về kỷ luật Người đại diện.

c) Các công ty:

Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) đầy đủ nội dung về vi phạm pháp luật của của người đại diện.

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình kỷ luật đối với Người đại diện đảm bảo theo quy định; hoàn thiện hồ sơ vi phạm của Người đại diện gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 8. Quản lý hoạt động của Người đại diện

1. Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Tham mưu UBND tỉnh chế độ quản lý tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; chế độ quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chế độ báo cáo và công khai tài chính; cơ chế giám sát, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

b) Tổng hợp đề xuất, kiến nghị của Người đại diện, đồng thời tham mưu UBND tỉnh cho ý kiến bằng văn bản để Người đại diện biểu quyết tại Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các cuộc họp khác (nếu có) về chế độ quản lý tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

c) Đôn đốc, yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*định kỳ quý, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh*).

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động của Người đại diện liên quan đến tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, xử lý theo quy định.

2. Cơ quan phối hợp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

Tham mưu cho UBND tỉnh quản lý góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, phương hướng, biện pháp hoạt động của Người đại diện tại doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ nhằm hướng doanh nghiệp thực hiện các mục tiêu, chiến lược của Nhà nước.

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, giám sát Người đại diện biểu quyết, quyết định các nội dung tại doanh nghiệp.

Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh đối với Người đại diện.

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt quy chế hoạt động của Người đại diện.

Hàng năm, hướng dẫn việc đánh giá, phân loại Người đại diện, đồng thời tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Thực hiện việc kê khai tài sản của Người đại diện như đối với công chức.

c) Người đại diện có trách nhiệm:

Người đại diện tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải xin ý kiến UBND tỉnh phần vốn nhà nước bằng văn bản để tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại cuộc họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp khác (nếu có) đối với những nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP. Người đại diện tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ được tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp khác (nếu có) đối với những nội dung quy định tại Khoản 4, Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP

Đối với những nội dung không quy định tại Khoản 4 Điều 29 nói trên, nhưng làm thay đổi lợi ích của nhà nước như: làm giảm phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc làm giảm tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các lợi ích khác của nhà nước tại doanh nghiệp (nếu có) thì Người đại diện phải xin ý kiến UBND tỉnh phần vốn nhà nước (bằng văn bản) trước khi có ý kiến biểu quyết, quyết định.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9, 10 Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và Điều 30, Điều 35, khoản 2 Điều 37 Nghị

định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra đối với Người đại diện

Việc thanh tra, kiểm tra đối với Người đại diện được thực hiện theo quy định của pháp luật. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra; trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra người đại diện được thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13, 14 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh.

Người đại diện có trách nhiệm báo cáo khi các cơ quan quản lý thực hiện việc thanh tra, kiểm tra theo quy định; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý thực hiện tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh *(qua Thanh tra tỉnh)* theo quy định.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc các Sở: Nội vụ,Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cụ thể hóa các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để triển khai thực hiện, đồng thời tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, cơ quan có liên quan, doanh nghiệp và Người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà